



LÝ LỊCH DI TÍCH

I/ Tên gọi: - Tên thường gọi: Chùa Khách, Chùa Viên Giác
- Tên chữ : Viên Giác Tự

II/ Địa điểm phân bố di tích, đường đi đến:

Từ bên xe Hội An đi về hướng Đông Bắc theo đường Huỳnh Thúc Kháng chừng 400m đến nhà số 36, rẽ vào lối nhỏ phía tay trái khoảng 50m thì đến. Trước chùa có 1 chợ nhỏ, dân gọi là chợ Viên Giác. Chùa nằm trên xứ đất trước có tên Tu Lễ Ấp, Cẩm Phô xã nay thuộc khối I, phường Cẩm Phô. Di tích tiếp giáp với khu vực cư trú của cư dân. Có thể đến di tích bằng các loại xe.

III/ Sự kiện, nhân vật, lịch sử và thuộc tính của di tích:

- Căn cứ vào các hiện vật trong di tích gồm: bia kí, xà cò, chuông, chúng ta biết được rằng tiền thân của chùa Viên Giác là một ngôi chùa mang tên Cẩm Lý Tự tại Xuyên Trung (*Cẩm Phô*). Do làm sát bờ sông, lau ngày bị nước xói lở nên dân làng dời chùa đến vị trí mới năm 1841, đặt tên là Viên Giác Tự.

- Cũng theo bia ký, tại địa điểm mới này có 1 di tích hoang phế gạch đá ngổn ngang, dân làng đã tận dụng lại làm khuôn viên chùa. Một số tư liệu dân gian và tư liệu văn bản cho biết, di tích bị hoang phế đó là 1 cơ sở tín ngưỡng của kiều dân Trung Hoa tại Hội An được xây dựng vào thế kỷ XVII. Chùa Viên Giác còn được gọi là chùa Khách. Tên gọi dân gian này phản ánh thực tế về sự liên hệ giữa di tích với các thành phần cư dân nước ngoài, đặc biệt với Hoa kiều tại Hội An trong các thế kỷ trước.

- Từ năm 1841 di tích là ngôi chùa của làng Cẩm Phô, do dân 1 làng trông nom, bảo quản. Năm 1950 làng giao chùa cho giáo hội Phật giáo địa phương quản lý. Hiện nay chùa thuộc tông Tịnh Độ, hệ phái Lâm Tế Chúc Thánh. Hằng năm tổ chức các ngày lễ lớn vào rằm tháng Giêng, Tư, Bảy âm lịch. Các sinh hoạt tín ngưỡng liên quan đến Phật giáo vẫn được duy trì.

IV/ Loại di tích: Chùa thờ Phật

V/ Khảo tả di tích:

- Chùa xây hướng Nam, trước đây trông ra dòng sông, nay dòng bị bồi lấp, dân đến lập nhà, làm đường trước mặt chùa. Lối vào có tam quan bằng gạch, vôi, trang trí các đề tài lưỡng sư, bát bửu và một số hình người có trang phục lạ. Trên 2 trụ giữa tam quan có gác nhỏ, trổ cửa hình tròn. Tiếp giáp với tam quan là sân rộng. Giữa sân hiện còn 4 bệ bồn hoa bằng đá muối (*sa thạch*), chạm hình hoa sen dây, hoa lá mang phong cách Lê muôn.

- Bố trí mặt bằng di tích hình chữ U, lòng chữ quay về hướng Nam, gồm chính điện giữa, nhà Đông, nhà Tây ở hai bên.

- Trước đây, chính điện có vì kèo gỗ kiểu chông rường, bẩy hiên hình cá chép. Các cột gỗ tròn vươn cao tạo không gian thoáng rộng. Tường xây bằng vôi gạch, mái lợp ngói âm dương, bờ nóc hình lưỡng Long Châu Nguyệt, phần hiên trang trí các đề tài Phật giáo, hai bên chính điện có gác chuông trông hình vuông. Đến năm 1990, trong lần trùng tu gần nhất, chùa thay phần lớn các cấu kết gỗ ở chính điện bằng vật liệu mới (*ciment*).

- Nhà Đông và Tây xây bằng ciment, kiến trúc mới. Chính điện thờ Phật Thích Ca. Hai bên là án thờ Quan Thế Âm và Đại Thế Chí Bồ Tát. Bàn hương án trước bửu điện đặt tượng A Di Đà bằng đất nung, hai bên hiên đặt hai án thờ Tiêu Diện Đại Sĩ và Hộ Pháp Vi Đà. Sau chính điện, ngăn cách bằng 1 bức tường ciment là nhà Tổ thờ Bồ Đề Đạt Ma, hai bên có các bàn thờ ký tự.

VI/ Các hiện vật trong di tích:

- 6 tượng hợp chất bằng đất nung.
- Bức hoành gỗ có niên đại từ 1841 đến 1990 (*6 bức*)
- 3 liễn gỗ
- 1 chuông đồng có niên đại Gia Long 13 (*1814*)
- 4 bia đá
- 4 bệ đá muối có chạm trổ
- 1 tượng Quan Công bằng hợp chất
- 6 tượng đất nung không rõ xuất xứ (*Lục tánh ?*)
- Tượng Phán Quan và Vua Thập Điện

- Đồ thờ tự và vật dụng

VII/ Giá trị về lịch sử, khoa học, nghệ thuật, văn hóa:

- Di tích gắn liền với quá trình hình thành quần thể kiến trúc Đô thị cổ Hội An, góp phần làm sáng tỏ đặc điểm lịch sử, văn hóa của Đô thị - Thương cảng Hội An từ thế kỷ XVII - XIX.

- Di tích hiện còn lưu giữ 1 số yếu tố kiến trúc và chạm trổ tiêu biểu cho tài nghệ địa phương, giúp các nhà nghiên cứu có điều kiện thuận lợi khi tìm hiểu về vấn đề này.

- Di tích còn là bằng chứng về quá trình giao lưu văn hóa - tôn giáo - tín ngưỡng giữa các thành phần cư dân Hội An, giữa cư dân Hội An với bên ngoài.

VIII/ Trạng thái bảo quản di tích:

- Chùa trải qua nhiều lần dời chuyển và sửa chữa trùng tu. Một số lần trùng tu đã được xác định vào các năm 1937, 1953, 1963, 1990. Một số yếu tố cũ đã bị thay thế, cải biên. Năm 1953 làm nhà Đông bằng ciment, năm 1963 làm nhà Tây bằng ciment, tại chính điện thay kèo gỗ bằng kèo bê tông theo kiểu mới (1990) do sự tu sửa của giáo hội.

- Trước đây chùa do làng Cẩm Phô quản lý, có cử người giữ chùa. Năm 1950 Phật học hội cử thầy Thích Long Trí về làm trụ trì, chùa thuộc quyền quản lý của Giáo hội.

- Chùa hiện được bảo vệ khá tốt. Năm 1985 Ban Quản lý Di tích Hội An đưa di tích này vào danh mục bảo vệ nguyên trạng.

IX/ Các phương án bảo vệ, sử dụng di tích:

- Tiếp tục nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề còn tồn nghi xung quanh di tích này.

- Hướng dẫn chủ di tích bảo vệ nguyên trạng các bộ phận còn lại, hạn chế việc đưa yếu tố kiến trúc mới vào.

- Tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân đến thăm viếng, lễ bái, du khách đến tham quan.

- Đề nghị Bộ công nhận di tích lịch sử văn hóa để có cơ sở giữ gìn bảo vệ di tích này.

X/ Cơ sở pháp lý bảo vệ di tích:

- Năm 1985 Ban Quản lý Di tích đã đưa di tích vào danh mục bảo vệ nguyên trạng.

- Quyết định 506 của Bộ văn hóa ngày 19/03/1985 về công nhận KPC Hội An.

XI/ Những tư liệu bổ sung:

- Tài liệu của Minh Hương Tam Bảo vụ hiện Ban Quản lý Di tích đang giữ xác định Tổ đình của người Trung Hoa (*thế kỷ XVII*) nằm tại địa điểm chùa Viên Giác hiện nay.

- Tư liệu dân gian chứng tỏ sự liên quan giữa chùa Khách và chùa Viên Giác hiện nay.

- Chuông đồng ở di tích đúc năm 1814 cho biết tiền thân của Viên Giác Tự là Cẩm Lý tại Xuyên Trung.

Hội An, ngày 20 tháng 9 năm 1992

BAN QUẢN LÝ DI TÍCH HỘI AN

Trưởng ban

Đã ký

Nguyễn Văn Phi

Người lập lý lịch

Đã ký

Trần Văn An

TM. UBND THỊ XÃ HỘI AN

Phó Chủ tịch

Đã ký

Phạm Ngọc Giới

SAO NGUYỄN BẢN CHÍNH

